

Số: /BC-BDT

Kon Tum, ngày tháng năm 2024

BÁO CÁO

Kết quả giám sát việc thực hiện tiểu Dự án 1- Dự án 4 thuộc Chương trình mục tiêu Quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 - 2030; giai đoạn I: 2021-2025 trên địa bàn tỉnh Kon Tum

Thực hiện Quyết định số 20/QĐ-BDT ngày 14/8/2024 của Ban Dân tộc HĐND tỉnh về việc thành lập Đoàn giám sát của Ban Dân tộc HĐND tỉnh giám sát việc triển khai thực hiện Tiểu Dự án 1- Dự án 4 thuộc chương trình mục tiêu Quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2030; giai đoạn I: 2021-2025 trên địa bàn tỉnh Kon Tum; Đoàn giám sát đã xây dựng Kế hoạch giám sát⁽¹⁾. Qua xem xét báo cáo của Ban Dân tộc tỉnh; Sở Y tế, Ủy ban nhân dân 10 huyện, thành phố; làm việc trực tiếp với Ban Dân tộc tỉnh, Sở Y tế, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố⁽²⁾; Ủy ban nhân dân một số xã⁽³⁾ và giám sát thực tế một số công trình do các chủ đầu tư⁽⁴⁾ triển khai thực hiện trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2022-2024. Trên cơ sở kết quả làm việc của Đoàn giám sát, Ban Dân tộc HĐND tỉnh báo cáo kết quả như sau:

I. Công tác chỉ đạo, tổ chức triển khai thực hiện

Thực hiện các Nghị quyết, kết luận của Đảng, Nghị quyết của Quốc hội, Quyết định số 1719/QĐ-TTg ngày 14/10/2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình mục tiêu Quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 - 2030, giai đoạn I: từ năm 2021 đến năm 2025 (viết tắt là *Chương trình*) và Nghị quyết của Tỉnh ủy, HĐND tỉnh. Ủy ban nhân dân tỉnh và Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố đã thành lập Ban Chỉ đạo và bộ máy giúp việc, phân công nhiệm vụ cụ thể cho các thành viên, các cơ quan đơn vị để thực hiện Chương trình kịp thời, thống nhất, đúng mục tiêu, đối tượng theo quy định và sát với tình hình thực tiễn.

⁽¹⁾ Kế hoạch giám sát số 22/KH-ĐGS ngày 15/8/2024 của Đoàn giám sát Ban Dân tộc HĐND tỉnh giám sát việc triển khai thực hiện Tiểu Dự án 1, Dự án 4 thuộc chương trình mục tiêu Quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2030; giai đoạn I: 2021-2025 trên địa bàn tỉnh Kon Tum.

⁽²⁾ UBND các huyện: Đăk Glei; Tu Mơ Rông; Ia H'drai; Kon Plông và Đăk Hà

⁽³⁾ xã Mường Hoong, xã Ngọc Linh (huyện Đăk Glei); xã Măng Ri, xã Tu Mơ Rông (huyện Tu Mơ Rông); xã Ia Dom, xã Ia Dal (huyện Ia H'drai); xã Đăk Nền, xã Đăk Tăng, xã Hiêu (huyện Kon Plông); xã Đăk Pxi, xã Ngok Wang (huyện Đăk Hà);

⁽⁴⁾ Sở Y tế; Phòng Dân tộc huyện Đăk Hà; Ban QLXD các huyện; UBND các xã

Ban Dân tộc tỉnh được UBND tỉnh giao là cơ quan thường trực tham mưu thực hiện Chương trình đã bám sát các quy định để ban hành các văn bản hướng dẫn tổ chức triển khai, thực hiện theo đúng chức năng, nhiệm vụ được phân công. Đến nay hệ thống văn bản quy định, hướng dẫn triển khai Chương trình đã cơ bản được ban hành đầy đủ, đồng bộ, đảm bảo cơ sở pháp lý cho triển khai tổ chức thực hiện. Đã tham mưu UBND tỉnh ban hành quy định về chi phí hỗ trợ chuẩn bị đầu tư, quản lý dự án, giám sát thi công công trình được áp dụng cơ chế đặc thù thuộc các Chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn tỉnh Kon Tum⁽⁵⁾; trình HĐND tỉnh ban hành các Nghị quyết có liên quan nhằm quyết liệt triển khai thực hiện, đẩy nhanh tiến độ giải ngân nguồn vốn của Chương trình.

Về công tác thông tin, tuyên truyền: Ủy ban nhân dân tỉnh đã chỉ đạo các cơ quan chuyên môn, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố tổ chức thông tin, tuyên truyền; phổ biến sâu rộng về mục tiêu, nhiệm vụ, nội dung, giải pháp thực hiện Chương trình đến toàn thể cán bộ, công chức, viên chức, người lao động và người dân trên địa bàn thuộc đơn vị, địa phương quản lý với nhiều hình thức phong phú, đa dạng, phù hợp với từng đối tượng, từ đó góp phần nâng cao nhận thức, trách nhiệm của các cấp ủy Đảng, chính quyền; các ngành, đoàn thể và các tầng lớp Nhân dân trên địa bàn tỉnh trong việc thực hiện Chương trình; khơi dậy tinh thần đoàn kết, thống nhất trong các tầng lớp Nhân dân trên địa bàn tỉnh nói chung và vùng đồng bào DTTS và miền núi nói riêng để chủ động, tích cực tham gia thực hiện thắng lợi các mục tiêu, nhiệm vụ của Chương trình, thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào DTTS và miền núi.

(Chi tiết các văn bản ban hành tại phụ lục 01 kèm theo)

II. Kết quả triển khai thực hiện.

1. Kết quả chuẩn bị triển khai thực hiện Dự án.

Công tác lập kế hoạch, xây dựng phương án phân bổ vốn thực hiện dự án cả giai đoạn và hằng năm đảm bảo quy định của Luật Đầu tư công, Luật Ngân sách nhà nước, các Nghị quyết của HĐND tỉnh và các quyết định phân bổ vốn của Ủy ban nhân dân tỉnh.

Việc thực hiện tiểu Dự án 1 - Dự án 4 bước đầu đã đạt những kết quả khả quan, các công trình được đầu tư xây dựng bằng nguồn vốn của tiểu dự án phù hợp với quy hoạch và đảm bảo tiến độ. Hệ thống các công trình: Giao thông nông thôn, đường giao thông nội đồng, kênh mương thủy lợi, công trình thiết chế văn hóa, trạm y tế, trường học,... được đầu tư xây dựng mới và duy tu sửa chữa, nâng cấp đã từng bước đáp ứng nhu cầu phục vụ sản xuất, sinh hoạt cho Nhân dân vùng đồng bào dân tộc thiểu số, miền núi trên địa bàn tỉnh.

Công tác lồng ghép các nguồn vốn đầu tư các công trình dự án đảm bảo quy mô, chất lượng các công trình, phù hợp nhu cầu hạ tầng nông thôn, qua đó phát huy hiệu quả đồng vốn. Đã thu hút được Nhân dân tích cực tham gia giám sát ở cộng đồng, hiến đất làm công trình.

⁽⁵⁾ Quyết định số 14/2024/QĐ-UBND ngày 19/02/2024

2. Kết quả triển khai thực hiện:

2.1. Nội dung thực hiện: Từ năm 2022 đến năm 2024 tổng số công trình cơ sở hạ tầng được đầu tư, sửa chữa là **807** danh mục công trình các loại bao gồm:

- Danh mục đầu tư theo nội dung số 1 về đầu tư cơ sở hạ tầng thiết yếu vùng đồng bào DTTS&MN bao gồm 802 công trình, dự án: 383 công trình đường giao thông; 31 công trình kênh mương thủy lợi; 47 công trình trường, lớp học; 31 công trình thiết chế văn hóa, thể thao; 12 công trình điện; 03 công trình hạ tầng kỹ thuật; 06 công trình nước sinh hoạt; 02 công trình y tế ; 03 công trình khác và 284 công trình duy tu bảo dưỡng sau đầu tư⁽⁶⁾ .

- Danh mục đầu tư theo nội dung số 2 về đầu tư, cải tạo nâng cấp mạng lưới chợ vùng đồng bào DTTS&MN gồm có 05 danh mục công trình⁽⁷⁾

2.2. Kết quả việc phân bổ và thực hiện giải ngân các nguồn vốn

- Tổng số nguồn vốn đã được phân bổ, giao kế hoạch từ năm 2022-2024 là **643.173** triệu đồng⁽⁸⁾. Kết quả giải ngân vốn đến hết ngày 31 tháng 07 năm 2024 là **541.725** triệu đồng, đạt 84,22% kế hoạch vốn giao. Trong đó:

+ Tổng số vốn đầu tư đã phân bổ để thực hiện là **589.351** triệu đồng⁽⁹⁾. Kết quả giải ngân vốn đến hết ngày 31 tháng 07 năm 2024 là **501.708** triệu đồng⁽¹⁰⁾, đạt 85,12% kế hoạch vốn giao;

+ Tổng số vốn sự nghiệp đã được phân bổ, để triển khai thực hiện là **53.822** triệu đồng⁽¹¹⁾. Kết quả giải ngân vốn sự nghiệp đến hết ngày 31 tháng 07 năm 2024 là **26.562** triệu đồng⁽¹²⁾ đạt 49,35% kế hoạch vốn giao.

- Tổng số vốn ngân sách địa phương chủ động bố trí ngân sách đối ứng đảm bảo tỷ lệ theo quy định. Đến thời điểm hiện nay các địa phương đã bố trí giải ngân được **10.333** triệu đồng.

gồm: 194 công trình đường giao thông; 23 công trình thiết chế văn hóa, thể thao; 14 công trình kênh mương thủy lợi; 12 công trình trường, lớp học; 09 công trình nước sinh hoạt; 01 công trình y tế và 31 công trình khác.

⁽⁷⁾ - 02 công trình xây mới chợ trung tâm tại: xã Ia Dal (huyện Ia H'Drai); xã Ngọc Lây (huyện Tu Mơ Rông).

- 03 công trình cải tạo, nâng cấp chợ trung tâm tại: xã Rờ Koi (huyện Sa Thầy); xã Đăk Pek (huyện Đăk Glei); chợ xã Đăk Hring (huyện Đăk Hà);

⁽⁸⁾ Năm 2022 phân bổ 155.482 triệu đồng; năm 2023 phân bổ 210.725 triệu đồng; năm 2024 phân bổ 275.976 triệu đồng;

⁽⁹⁾ Năm 2022 phân bổ 148.953 triệu đồng; năm 2023 phân bổ 193.147 triệu đồng; năm 2024 phân bổ 247.251 triệu đồng;

⁽¹⁰⁾ Năm 2022 đã giải ngân được 162.249 triệu đồng đạt 109%; năm 2023 đã giải ngân được 207.198 triệu đồng đạt 108%; năm 2024 đã giải ngân được 132.261 triệu đồng đạt 53,5%;

⁽¹¹⁾ Năm 2022 phân bổ 6.529 triệu đồng; năm 2023 phân bổ 17.578 triệu đồng; năm 2024 phân bổ 29.715 triệu đồng;

⁽¹²⁾ Năm 2022 đã giải ngân được 6.260 triệu đồng đạt 95,8%; năm 2023 đã giải ngân được 16.181 triệu đồng đạt 92,05%; năm 2024 đã giải ngân được 4.121 triệu đồng đạt 13,8%;

- Nguồn huy động trên địa bàn tỉnh từ các doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân khác và việc đóng góp của người dân vào việc thực hiện công trình, dự án trên địa bàn đến thời điểm hiện nay là **3.123** triệu đồng đã góp phần vào việc đẩy nhanh tiến độ triển khai thực hiện của tiểu dự án.

(Có biểu Phụ lục 02, phụ lục 03 tổng hợp kèm theo)

2.3. Công tác nghiệm thu, thanh quyết toán và công tác theo dõi kiểm tra, giám sát

- Việc quản lý, thanh toán, quyết toán vốn đầu tư cơ bản thực hiện đảm bảo theo các quy định của pháp luật. Các công trình được đầu tư từ nguồn vốn thuộc tiểu Dự án 1 - Dự án 4 của Chương trình đã đáp ứng nhu cầu cấp thiết của nhân dân vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, từng bước cải thiện hạ tầng nông thôn, làm thay đổi diện mạo vùng dân tộc thiểu số và miền núi, góp phần phát triển kinh tế, văn hóa, xã hội vùng dân tộc thiểu số và miền núi trên địa bàn tỉnh.

- Đánh giá sơ bộ đến hết tháng 7 năm 2024, các chỉ tiêu, các mục tiêu nhiệm vụ cơ bản về đầu tư cơ sở hạ tầng thiết yếu vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi đã đạt theo kế hoạch của Ủy ban nhân dân tỉnh đề ra.

- Công tác thanh tra, kiểm tra, giám sát được thực hiện thường xuyên⁽¹³⁾, đã kịp thời phát hiện những tồn tại, hạn chế, khó khăn, vướng mắc trong tổ chức triển khai thực hiện Chương trình. Các sở, ban, ngành đã tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố thực hiện điều chỉnh các nội dung đảm bảo đúng theo quy định; đồng thời, có giải pháp tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc trong tổ chức triển khai thực hiện.

II. ĐÁNH GIÁ CHUNG

1. Ưu điểm

Qua giám sát việc triển khai thực hiện tiểu Dự án 1- Dự án 4 của Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn tỉnh đã mang lại những kết quả tích cực, từng bước nâng cao đời sống vật chất, tinh thần của nhân dân ở các xã, thôn đặc biệt khó khăn trên địa bàn tỉnh. Từ năm 2022 đến 2024 đã và đang triển khai đầu tư xây mới, nâng cấp sửa chữa, du tu bảo dưỡng các công trình sau đầu tư. Qua đó đã góp phần đầu tư cơ sở hạ tầng thiết yếu, phục vụ đời sống vật chất, tinh thần của nhân dân các dân tộc trên địa bàn tỉnh, góp phần phát triển kinh tế xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi trên địa bàn tỉnh.

2. Tồn tại, hạn chế

- Một số cơ quan, đơn vị, địa phương chưa chủ động tổ chức, triển khai thực hiện công tác tuyên truyền. Các buổi lồng ghép tuyên truyền vẫn còn hạn

⁽¹³⁾ Đã tổ chức trên 40 Đoàn kiểm tra, giám sát (Trung ương, HĐND, UBND tỉnh, các sở ban ngành của tỉnh của huyện)

chế, chưa cập nhật kịp thời các văn bản, kế hoạch mới của cấp trên ban hành từ đó lúng túng trong quá trình triển khai thực hiện.

- Công tác khảo sát thực hiện quy trình 5 bước⁽¹⁴⁾ tại điều 8, Nghị định 27/2022/NĐ- CP ngày 19/4/2022 của Chính phủ về Quy định cơ chế quản lý, tổ chức thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia chưa chặt chẽ dẫn đến nhiều địa phương phải điều chỉnh danh mục công trình sau khi đã được phê duyệt⁽¹⁵⁾.

- Công tác khảo sát, xây dựng kế hoạch, thiết kế ban đầu đối với các công trình khi dự án lập hồ sơ thiết kế chưa sát với nhu cầu sử dụng thực tế⁽¹⁶⁾; thiếu chính xác đến khi tổ chức thực hiện mới phát hiện phải điều chỉnh, bổ sung thiết kế⁽¹⁷⁾.

- Khả năng huy động nguồn vốn từ nguồn xã hội hóa còn nhiều hạn chế, nguồn vốn chủ yếu được phân bổ từ ngân sách nhà nước; các huyện⁽¹⁸⁾ chưa chủ động được nguồn kinh phí đối ứng từ ngân sách địa phương theo quy định.

- Một số địa phương cán bộ trực tiếp tham mưu thực hiện dự án còn hạn chế về chuyên môn nghiệp vụ, lúng túng trong việc lập hồ sơ các công trình xây dựng cơ bản, chưa đảm bảo theo đúng quy định trong công tác quản lý hồ sơ⁽¹⁹⁾.

- Tiến độ giải ngân các nguồn vốn trong năm 2022, 2023 chưa đảm bảo theo kế hoạch đề ra, phải chuyển nguồn vốn sang năm 2024 làm tăng áp lực giải ngân của năm 2024, đặc biệt là nguồn vốn sự nghiệp.

- Công tác giám sát của HĐND, UBMTQVN và các đoàn thể chính trị xã hội ở cơ sở, ban giám sát cộng đồng chưa phát huy hết chức năng nhiệm vụ và quyền hạn theo quy định nên kết quả giám sát các công trình đầu tư của dự án còn hạn chế.

⁽¹⁴⁾ Bước 1: UBND cấp xã thông báo rộng rãi tới cộng đồng dân cư tại thôn và các tổ chức đoàn thể, các bên có liên quan về mục tiêu, dự kiến các hoạt động, hình thức hỗ trợ và nguồn vốn hỗ trợ từ ngân sách nhà nước thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia tại địa bàn xã.

Bước 2: UBND cấp xã hướng dẫn các Ban phát triển thôn tổ chức họp cộng đồng dân cư để thống nhất nội dung đề xuất nhu cầu thực hiện các hoạt động thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia.

Bước 3: Ban phát triển thôn rà soát, tổng hợp nhu cầu của cộng đồng dân cư gửi Ủy ban nhân dân cấp xã.

Bước 4: UBND cấp xã tổ chức họp thảo luận, thống nhất về các nội dung, hoạt động đưa vào kế hoạch thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn cấp xã, làm rõ các khoản đóng góp, khả năng tham gia của cộng đồng dân cư.

Bước 5: UBND cấp xã hoàn thiện kế hoạch thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia cấp xã trình HĐND cấp xã phê duyệt trong Kế hoạch phát triển Kinh tế - Xã hội; năm sau cấp xã, gửi UBND cấp huyện để tổng hợp.

⁽¹⁵⁾ Tại huyện Đăk Glei điều chỉnh 02 dự án đối với công trình thủy lợi Đăk Rau và cầu Đăk Ô; huyện Tu Mơ Rông, công trình Chợ Ngọc Lây; huyện Đăk Hà điều chỉnh 01 dự án vì vướng đất rừng, sau đó xin điều chỉnh chia thành 03 dự án khác nhau...

⁽¹⁶⁾ Trạm y tế xã Đăk Rìng, huyện Kon Plông.

⁽¹⁷⁾ Trạm y tế xã Đăk Pxi, huyện Đăk Hà.

⁽¹⁸⁾ Các huyện: Ia HDrài; Tu Mơ Rông.

⁽¹⁹⁾ Hồ sơ chưa đầy đủ những nội dung sau: (1) Hồ sơ trước khi phê duyệt dự án, (2) Hồ sơ thi công dự án; (3) Hồ sơ sau khi hoàn công dự án và bàn giao về Ban phát triển thôn quản lý.

- Công tác phối hợp của chủ đầu tư đối với các địa phương khi triển khai xây dựng dự án trên địa bàn chưa được thực hiện chặt chẽ⁽²⁰⁾.

- Qua giám sát thực tế hơn 20 công trình trên địa bàn 05 huyện, việc thực hiện gắn biển tên trên các công trình xây dựng thuộc Chương trình chưa được thực hiện theo quy định⁽²¹⁾; một số công trình xây dựng đưa vào sử dụng nhưng chưa phát huy được toàn bộ công năng⁽²²⁾; công tác quản lý, sử dụng sau đầu tư của người dân đối với các hạng mục công trình còn hạn chế⁽²³⁾; có một số hạng mục công trình khi bàn giao chưa đảm bảo; công tác thanh, quyết toán tại một số xã còn chậm...

3. Nguyên nhân

3.1. Nguyên nhân chủ quan

- Việc hướng dẫn triển khai thực hiện một số dự án, tiểu dự án thuộc Chương trình mục tiêu Quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi thời gian đầu còn chậm, chưa cụ thể dẫn đến khó khăn, vướng mắc trong quá trình triển khai thực hiện.

- Phần lớn công chức cấp xã thực hiện nhiệm vụ kiêm nhiệm, trình độ chuyên môn về đầu tư và các nội dung liên quan đến Luật đầu tư công, Luật đấu thầu còn hạn chế, nên gặp khó khăn trong công tác chuẩn bị đầu tư và triển khai thực hiện các công trình, dự án.

- Việc phân bổ vốn thực hiện chương trình chậm, đồng thời bổ sung thêm nguồn vốn vào thời điểm cuối năm 2022, do vậy các địa phương phải đề nghị chuyển nguồn sang năm 2023, làm ảnh hưởng đến tiến độ thực hiện dự án.

- Một số đơn vị được giao làm chủ đầu tư chưa thật sự chủ động, quyết liệt, sâu sát trong việc triển khai thực hiện các nhiệm vụ được giao chậm triển khai các thủ tục, hồ sơ để trình cấp có thẩm quyền phê duyệt, làm ảnh hưởng đến tiến độ thực hiện dự án.

3.2. Nguyên nhân khách quan

- Các huyện trên địa bàn tỉnh thực hiện Chương trình là những huyện có nguồn thu thấp, chưa tự cân đối ngân sách nên khả năng bố trí nguồn vốn để đối ứng gặp nhiều khó khăn.

⁽²⁰⁾ Đơn vị chủ đầu tư là Sở Y tế thực hiện dự án tại: huyện Kon Plông (xã Hiếu, Đăk nê, Đăk Ring, Đăk Tăng); huyện Đăk Hà (Đăk Pxi); Huyện Tu Mơ Rông (xã Tu Mơ Rông).

⁽²¹⁾ Chỉ có 02 công trình đường đi khu sản xuất suối Đăk Lôi, và tuyến đường liên xã Ngok Wang đi xã Đăk La huyện Đăk Hà có gắn biển công trình.

⁽²²⁾ Công trình chợ IaDal, huyện Ia Hdrai đã bàn giao cho địa phương nhưng qua giám sát chưa đưa vào sử dụng; Công trình thủy lợi Đăk Kôn, thôn Kung Rang, xã Ngọc Linh quy mô phục vụ lúa cho 2,0 ha hecta lúa- cây 02 vụ nhưng người dân chỉ thực hiện cây 01 vụ, công trình thủy lợi Chiềc Tuôn Kung rang, xã ngọc Linh đầu tư với số tiền lớn (hơn 1 tỷ) nhưng chỉ phục vụ được 2 ha lúa nước.

⁽²³⁾ Tại các huyện Ia Hdrai; Kon Plông; Đăk Hà: một số công trình giao thông bị sạt lở, đá mưa xói mòn tắc nghẽn các đoạn cống rãnh thoát nước.

- Chương trình hoàn toàn mới và lần đầu thực hiện, các văn bản ban hành khá nhiều²⁴, hơn nữa công tác lập hồ sơ đầu tư, đấu thầu phải thực hiện khá dài từ đó ảnh hưởng đến tiến độ thực hiện dự án.

- Đối với các nguồn vốn của tiểu Dự án 1- Dự án 4 thuộc Chương trình chủ yếu triển khai thực hiện trên địa bàn các thôn, xã đặc biệt khó khăn; cơ sở hạ tầng tại các địa bàn này vẫn còn thiếu; chưa đồng bộ; nhu cầu của người dân còn lớn. Trong khi đó nguồn vốn đầu tư của Chương trình còn hạn chế, chưa đáp ứng được nhu cầu của nhân dân trên địa bàn toàn tỉnh.

III. ĐỀ XUẤT, KIẾN NGHỊ:

1. Đề nghị Ủy ban nhân dân tỉnh:

- Chỉ đạo các cơ quan, đơn vị, địa phương theo dõi, tổng hợp kết quả khắc phục các tồn tại, hạn chế; triển khai thực hiện các kiến nghị của Đoàn giám sát và báo cáo kết quả về cho Ban Dân tộc HĐND tỉnh trước ngày **15/7/2025**⁽²⁵⁾.

- Chỉ đạo các cơ quan, địa phương có liên quan rà soát, tổng hợp các danh mục dự án thực hiện Chương trình đảm bảo theo đúng mục tiêu, đối tượng trên địa bàn phù hợp với nội dung hỗ trợ, nhất là đối với các công trình, dự án chuyển tiếp để thực hiện đảm bảo đầu tư được đồng bộ. Tiếp tục quan tâm đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng thiết yếu phục vụ sản xuất và đời sống trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi như: đường giao thông nông thôn; công trình nước sinh hoạt hợp vệ sinh; công trình trường, lớp học; trạm y tế, chợ nông thôn, thiết chế văn hóa, thể thao...

- Chỉ đạo các sở, ban, ngành liên quan hướng dẫn cụ thể việc thực hiện lồng ghép các nguồn vốn trong thực hiện các Chương trình Mục tiêu Quốc gia theo Nghị quyết số 62/2022/NQ-HĐND ngày 29/8/2022 của HĐND tỉnh về quy định cơ chế lồng ghép các nguồn vốn trong thực hiện các chương trình mục tiêu Quốc gia trên địa bàn tỉnh Kon Tum giai đoạn 2021-2025.

- Chỉ đạo tăng cường công tác phối hợp giữa các sở, các ngành, địa phương trong quá trình triển khai thực hiện Chương trình nói chung, tiểu Dự án 1- Dự án 4 nói riêng; kịp thời có giải pháp tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc trong quá trình thực hiện nhằm triển khai đảm bảo tiến độ, chất lượng và phát huy hiệu quả sử dụng nguồn vốn. Đồng thời chỉ đạo các đơn vị làm chủ đầu tư đối với các dự án của cấp tỉnh đầu tư ở cơ sở thực hiện xây dựng đảm bảo đúng theo trình tự thủ tục quy định về Luật đầu tư công và phối hợp chặt chẽ với các địa phương khảo sát tình hình thực tế trước khi đầu tư xây dựng.

⁽²⁴⁾ Ngoài việc tuân thủ theo quy định của Luật Đầu tư công, việc triển khai các dự án đầu tư xây dựng cần phải đảm bảo tuân thủ nhiều quy định pháp luật khác có liên quan, nhất là liên quan đến pháp luật về quy hoạch, đấu thầu, ngân sách, công sản, xây dựng, tài nguyên và khoáng sản,... Do đó, trong quá trình triển khai thực hiện, một số dự án gặp khó khăn, vướng mắc và cần có thời gian để triển khai thực hiện các thủ tục khác liên quan.

⁽²⁵⁾ Thực hiện theo Nghị quyết 594/NQ-UBTVQH15 ngày 12 tháng 9 năm 2022 của Ủy Ban Thường vụ Quốc hội về hướng dẫn hoạt động giám sát của HĐND, Thường trực HĐND, Ban của HĐND, Tổ đại biểu HĐND và đại biểu HĐND.

- Thường xuyên hướng dẫn, kiểm tra, giám sát việc triển khai thực hiện Chương trình; khẩn trương thực hiện công tác nghiệm thu, thanh, quyết toán công trình, dự án đảm bảo theo quy định; kịp thời phát hiện và xử lý vi phạm (nếu có).

2. Ban Dân tộc tỉnh

- Tiếp tục mở lớp tập huấn, bồi dưỡng nâng cao năng lực đội ngũ cán bộ làm công tác dân tộc, cán bộ trực tiếp làm công tác tham mưu, trong đó cần chú trọng tập huấn các văn bản mới để đảm bảo cán bộ, công chức có đủ năng lực lãnh đạo, tổ chức thực hiện Chương trình. Đồng thời, chú trọng việc tập huấn, nâng cao năng lực cho cộng đồng trong việc áp dụng kiến thức mới, kỹ thuật mới trong việc triển khai thực hiện chương trình sát tình hình thực tế của từng địa phương.

- Tham mưu UBND tỉnh tháo gỡ những khó khăn cho các địa phương trong quá trình triển khai thực hiện dự án và giải quyết các kiến nghị do các địa phương đề xuất kiến nghị (có phụ lục các kiến nghị của các địa phương kèm theo).

3. Đối với Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố

- Đẩy mạnh công tác thông tin tuyên truyền, nâng cao nhận thức, tạo sự đồng thuận trong Nhân dân đối với quá trình triển khai thực hiện các công trình, dự án trên địa bàn. Tiếp tục phát huy vai trò của cộng đồng dân cư trong việc đóng góp ý kiến vào phương án, quy hoạch, kế hoạch thực hiện các công trình, dự án đầu tư tại địa phương.

- Nâng cao chất lượng công tác chuẩn bị đầu tư, đồng thời khẩn trương thực hiện phân bổ chi tiết vốn để thực hiện các công trình, dự án (sau khi được Ủy ban nhân dân tỉnh giao kế hoạch vốn) đảm bảo đúng quy định của Luật Đầu tư công, Luật ngân sách Nhà nước và các văn bản hướng dẫn thi hành.

- Chỉ đạo, thực hiện nghiêm túc việc bàn giao, quản lý, lưu giữ hồ sơ hoàn công công trình, dự án; hướng dẫn các địa phương thực hiện quản lý, khai thác sử dụng có hiệu quả các công trình, dự án đã được đầu tư xây dựng. Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra, kịp thời thực hiện để duy tu, bảo dưỡng trong quá trình sử dụng, vận hành công trình, dự án.

- Tiếp tục chỉ đạo các xã nâng cao hiệu quả giám sát của cộng đồng trong quá trình triển khai đầu tư xây dựng công trình, dự án nhằm đảm bảo chất lượng công trình và hiệu quả của nguồn vốn. Tích cực hơn trong công tác tuyên truyền, vận động Nhân dân, tổ chức, doanh nghiệp cùng tham gia đóng góp công sức, tài sản, tích cực hiến đất làm công trình (nếu có).

Trên đây là Báo cáo kết quả giám sát việc thực hiện tiêu Dự án 1- Dự án 4 thuộc Chương trình mục tiêu Quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào

dân tộc thiểu số và miền núi trên địa bàn tỉnh Kon Tum giai đoạn 2021- 2025 của Ban Dân tộc HĐND tỉnh./.

Nơi nhận:

- Thường trực HĐND tỉnh (B/c);
- UBKT Tỉnh ủy (B/c);
- UBND tỉnh;
- Thành viên Ban Dân tộc HĐND tỉnh;
- Ban Dân tộc tỉnh;
- Sở Y tế;
- UBND các huyện, thành phố;
- Lãnh đạo VP Đoàn ĐBQH&HĐND tỉnh;
- Lưu: VT, BDT.

**TM. BAN DÂN TỘC
TRƯỞNG BAN**

Blong Tiến